

	/ˈnɔ:məli/	(adv)	: (một cách) thường; (một cách) bình thường; (một cách) thông thường
	/ˈmju:zɪk/	(n)	: âm nhạc
	/ˈkɒment/	(n)	: lời bình luận
	/ˈspeltʃekə(r)/	(n)	: một chương trình máy tính kiểm tra bài viết của bạn để xem liệu chính tả của bạn có đúng không
	/ˌvi:ˈɑ:(r)/ /ˈhedset/	(n)	: kính thực tế ảo
	/ˈtreɪlə(r)/	(n)	: đoạn quảng cáo phim mới
	/ˈnævɪgeɪt/	(v)	: định vị, tìm lối đi, tìm đường
	/ˌdʒi:pi:ˈes/	(n)	: hệ thống định vị toàn cầu
	/ˈri:əl wɜ:l d/ /ˈrɪəl wɜ:l d/	(adj)	: thế giới thực
	/ˌʌpˈdeɪt/	(v)	: cập nhật, cung cấp thông tin mới nhất (cho ai)

	/get/ /aʊt/ /ʌv/	(phr.v)	: rời khỏi, thoát khỏi
	/ˈselfi/	(n)	: ảnh tự chụp
	/ˈhæke(r)/	(n)	: người sử dụng máy tính để truy cập dữ liệu trong hệ thống máy tính hoặc điện thoại của người khác mà không được phép
	/hæŋ/ /ɒn/		: chờ chút
	/ˈpa:swɜ:d/	(n)	: mật khẩu, mật hiệu
	/tʃek/	(v)	: kiểm tra; kiểm lại, rà lại
	/ˈwaɪ faɪ/	(n)	: sóng không dây
	/trænzˈleɪtə(r)/	(n)	: người dịch (tài liệu viết)
	/lʌgˈʒʊəriəs/	(adj)	: sang trọng, xa hoa
	/kʌm/ /bæk/	(phr.v)	: quay về, trở lại

	/lʌg'ʒʊəriəsli/	(adv)	: 1 cách xa hoa
	/'sætələɪt/ / ,ti: 'vi:/	(n)	: truyền hình vệ tinh, truyền hình kỹ thuật số vệ tinh
	/'pleɪə(r)/	(n)	: người chơi; cầu thủ; đấu thủ
	/'prəʊfaɪl/	(n)	: tiểu sử sơ lược, mô tả sơ lược
	/'weərəbl/	(n)	: một thiết bị điện toán nhỏ mà bạn có thể đeo, ví dụ như trên cổ tay